

THÔNG BÁO
DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2007
 (Kèm theo Quyết định số: 3438/2006/QĐ-UBND
 ngày 13/12/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ)

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2007:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán thu NSDP năm 2007	Trong đó: NS cấp tỉnh được hưởng
	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	2.593.815	2.356.465
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	738.000	500.650
	Thu từ doanh nghiệp Nhà nước Trung ương	208.000	208.000
	Thu từ doanh nghiệp Nhà nước địa phương	95.000	95.000
	Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư NN	75.000	75.000
	Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh	145.000	33.350
	Lệ phí trước bạ	22.000	18.000
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	500	-
	Thuế nhà đất	6.500	-
	Thuế thu nhập cá nhân	4.000	4.000
	Thu phí xăng dầu	38.000	38.000
	Thu phí và lệ phí	15.000	6.000
	Thuế chuyên quyền sử dụng đất	4.000	-
	Tiền sử dụng đất	80.000	5.000
	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	20.000	8.300
	Thu từ hoa lợi công sản, quỹ đất công ích... tại xã	8.000	-
	Thu khác ngân sách	17.000	10.000
B	THU BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	1.666.821	1.666.821
1	Trợ cấp cân đối	945.158	945.158
2	Trợ cấp có mục tiêu	721.663	721.663
C	THU TỪ NGUỒN LÀM LƯƠNG VÀ CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG THEO CHẾ ĐỘ QUY ĐỊNH	34.494	34.494
D	DỰ KIẾN HUY ĐỘNG ĐẦU TƯ THEO KHOẢN 3 – ĐIỀU 8 LUẬT NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	150.000	150.000
E	THU ĐƯỢC ĐỂ LẠI CHI VÀ QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	4.500	4.500
	Thu xô số kiến thiết	4.500	4.500

II – DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2007:*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	CHỈ TIÊU	Dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2007
	TỔNG CÁC NHIỆM VỤ CHI THUỘC NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	2.356.465
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	796.476
I	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	159.029
	Chi đầu tư XD CB tập trung	151.159
	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	5.000
	Chi hỗ trợ doanh nghiệp (Công ty quản lý, khai thác công trình thủy lợi)	2.870
II	TỔNG CHI THƯỜNG XUYÊN⁽¹⁾	572.112
1	Chi trợ giá các mặt hàng chính sách	9.384
2	Chi sự nghiệp kinh tế	84.137
2.1	Sự nghiệp nông, lâm nghiệp, thủy lợi	31.736
a	Chi sự nghiệp nông nghiệp	14.052
*/	Trung tâm khuyến nông	1.830
-	Chi định mức	520
-	Chi nghiệp vụ	1.310
+	Thông tin tuyên truyền	150
+	Tham quan học tập	50
+	Tập huấn, huấn luyện	150
+	XD mô hình trình diễn	370
+	Chương trình KN trọng điểm	590
*/	Trung tâm giống gia súc	690
-	Chi định mức biên chế	390
-	Trợ giá tinh lợn đực giống	200
-	Hỗ trợ tinh bò và Nitor (nuôi bò thịt)	100
*/	Trung tâm nước sạch vệ sinh môi trường	260
*/	Trung tâm giống cây trồng	676
*/	Trung tâm thủy sản	306
-	Chi định mức biên chế	156
-	Chi nghiệp vụ khuyến ngư	150
*/	Chi cục thú y	2.030
-	Chi định mức	910
-	Phòng chống dịch diện rộng	1.000
-	Chi hoạt động nghiệp vụ tuyên truyền	120
*/	Trạm bảo vệ thực vật các huyện	1.010
-	Chi định mức	910
-	Chi hoạt động phòng trừ sâu bệnh	100
*/	Kinh phí thực hiện 6 chương trình trọng điểm của tỉnh	7.000

STT	CHỈ TIÊU	Dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2007
*/	Hỗ trợ báo cáo tiến độ sản xuất nông nghiệp	250
b	Chỉ sự nghiệp lâm nghiệp	3.036
-	Chỉ định mức vườn Quốc gia Xuân Sơn	520
-	Chỉ nghiệp vụ	2.516
+	Trợ cấp ưu đãi ngành kiểm lâm	966
+	Chi hỗ trợ công tác tuyên truyền PCCR	250
+	Chi nghiệp vụ PCCC + mua thiết bị PCCC	700
+	XD trạm kiểm soát 316 Thanh Sơn	200
+	Bảo vệ rừng mùa khô hanh 139 xuất	250
+	Trang phục, đồng phục kiểm lâm	150
c	Sự nghiệp thủy lợi	14.648
-	Chi nghiệp vụ	3.348
+	Đội quản lý đê + Hạt QL đê Tam Thanh	728
+	Tu bổ đê, kè cống và chống hạn	2.620
-	Phòng chống lụt bão, (Tr. Đó chỉ cho Ban CD Phòng chống LB)	300
-	Kinh phí hoàn trả tạm ứng công trình kè Bạch Hạc – TP. Việt Trì và đê Hữu Lô Hữu Cháy huyện Đoan Hùng (thu hồi tạm ứng năm 2006)	7.000
-	Bù thủy lợi phí	4.000
2.2	Sự nghiệp giao thông	27.480
-	Duy tu sửa chữa TX đường tỉnh 724km x 20	14.480
-	Sửa chữa khắc phục giao thông sau bão lũ	3.000
-	Chi hỗ trợ phát triển giao thông nông thôn	3.000
+	Hỗ trợ GTNT đường từ 321 vào khu Đá Trắng Lương Sơn – huyện Yên Lập	600
+	Hỗ trợ GTNT đường từ 315 vào trung tâm xã Thanh Uyên- huyện Tam Nông	500
+	Hỗ trợ GTNT trung tâm xã Xuân Lộc, Thạch Đồng – huyện Thanh Thủy (trong đó xã Xuân Lộc: 400 triệu đồng)	600
+	Hỗ trợ GTNT xã Tiên Phú, An Đạo – huyện Phù Ninh (trong đó xã Tiên Phú: 400 triệu đồng)	765
+	Hỗ trợ GTNT trung tâm thị trấn Sông Thao – huyện Cẩm Khê	500
+	Hỗ trợ GTNT xóm Giữa và xóm Đông khu Liên Minh – xã Minh Phương – TP. Việt Trì	35
-	Chi thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông (từ nguồn thu phạt an toàn giao thông)	7.000
2.3	Sự nghiệp tài nguyên – môi trường	13.921
-	Chỉ định mức sự nghiệp	2.227

STT	CHỈ TIÊU	Dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2007
+	Trung tâm lưu trữ	356
+	Trang thông tin	100
+	Trạm quan trắc môi trường	280
+	Trung tâm kỹ thuật công nghệ tài nguyên	671
+	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất	280
+	Trung tâm phát triển quỹ đất	540
-	Chi nghiệp vụ	11.694
+	Quản lý đất đai	4.797
	Đăng ký đất đai, lập HSĐC – cấp GCNQSDĐ	800
	Chỉnh lý biến động đất đai	150
	Đánh giá phân hạng đất	1.000
	Quy hoạch 3 phường Việt Trì	47
	Quy hoạch sử dụng đất 3 phường VT, TXPT	400
	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	1.000
	Dồn đổi ruộng đất	1.400
+	Quản lý tài nguyên khoáng sản	434
	Khảo sát đo đạc, xác định khu vực khoáng sản	204
	Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên khoáng sản	200
	Các hoạt động quản lý khoáng sản	30
+	Quản lý nước – khí tượng thủy văn	430
	Khảo sát, đánh giá hiện trạng – đề xuất các giải pháp quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ TN nước trên địa bàn tỉnh	200
	Xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn	200
	Các hoạt động quản lý tài nguyên nước – KTTV	30
+	Đo đạc bản đồ	3.180
	Đo đạc địa chính	3.000
	Thành lập bản đồ hành chính huyện	180
+	Quản lý thu thập, xử lý thông tin tài nguyên và môi trường	200
+	XD giá đất năm 2008	200
+	Chi các hoạt động thanh tra + tập huấn MT	200
+	Quản lý và bảo vệ môi trường (Sở Tài nguyên)	753
	XD chiến lược bảo vệ môi trường	103
	Điều tra đánh giá ...đầm Ao Châu	200
	Điều tra đánh giá MT các vùng nhạy cảm	200
	Xây dựng các báo cáo hiện trạng	50
	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	100
	Tổ chức các hoạt động về môi trường	100
+	Chi dự án nâng cấp cải tạo môi trường sinh thái Việt Trì	500
+	Xử lý rác thải Việt Trì	1.000

STT	CHỈ TIÊU	Dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2007
2.4	Sự nghiệp kiến thiết thị chính và kinh tế khác	11.000
-	Chi hỗ trợ đầu tư cải tạo trụ sở xã ⁽²⁾	10.000
-	Hỗ trợ trả nợ kinh phí sửa chữa trụ sở làm việc Sở Tài chính và dự án tin học ngành tài chính	1.000
3	Chi sự nghiệp văn xã	351.802
3.1	Chi sự nghiệp giáo dục	128.049
-	Sở Giáo dục – Đào tạo	1.650
-	Khôi các trường	69.027
	PTTH Chuyên Hùng Vương	4.151
	PTTH Việt Trì	3.118
	PTTH CN Việt Trì	1.940
	PTTH Phù Ninh	1.817
	PTTH Tử Đà	924
	PTTH Trung Giáp	776
	PTTH Phong Châu	1.606
	PTTH Long Châu Sa	1.815
	PTTH Hùng Vương	2.094
	PTTH Đoan Hùng	1.207
	PTTH Chân Mộng	940
	PTTH Quê Lâm	783
	PTTH Hạ Hòa	1.365
	PTTH Vĩnh Chân	995
	PTTH Xuân Áng	1.019
	PTTH Cẩm Khê	1.281
	PTTH Phương Xá	899
	PTTH Hiền Đa	1.094
	PTTH Thanh Sơn	1.586
	PTTH Hương Cấn	1.304
	PTTH Minh Đài	983
	PTTH Thạch Kiệt	1.078
	PTTH Yên Lập	1.739
	PTTH Lương Sơn	1.201
	PTTH Tam Nông	1.985
	PTTH Mỹ Văn	1.079
	PTTH Thanh Thủy	1.413
	PTTH Trung Nghĩa	986
	PTTH Thanh Ba	1.452
	PTTH Yên Khê	837
	PTTH Văn Miếu	671
	PTTH KT Việt Trì	1.055

STT	CHỈ TIÊU	Dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2007
	THPT Bán công Việt Trì	63
	THPT BC Công nghiệp Việt Trì	97
	THPT BC Long Châu Sa	59
	THPT BC Phong Châu	55
	THPT BC Phù Ninh	120
	THPT BC Hùng Vương	121
	THPT BC Đoàn Hùng	100
	THPT BC Thanh Ba	85
	THPT BC Cẩm Khê	54
	THPT BC Tam Nông	73
	THPT BC Thanh Sơn	70
	Dân tộc Nội trú tỉnh	3.669
	Dân tộc Nội trú Thanh Sơn	3.386
	Dân tộc Nội trú Yên Lập	2.157
	Dân tộc Nội trú Đoàn Hùng	1.379
	TTGDTX Thanh Sơn	793
	TTGDTX Thanh Thủy	330
	TTGDTX Yên Lập	390
	TTGDTX Cẩm Khê	333
	TTGDTX Tam Nông	605
	TTGDTX Hạ Hòa	441
	TTGDTX Thanh Ba	591
	TTGDTX TX Phú Thọ	569
	TTGDTX Đoàn Hùng	387
	TTGDTX Lâm Thao	591
	TTGDTX Phù Ninh	325
	TTGDTX Việt Trì	802
	TT Kỹ thuật TH – HN tỉnh	1.268
	TT Kỹ thuật TH – HN Phù Ninh	289
	TT Kỹ thuật TH – HN Đoàn Hùng	268
	TT Kỹ thuật TH – HN Thanh Sơn	305
	TT Kỹ thuật TH – HN Cẩm Khê	246
	TT Kỹ thuật TH – HN Phú Thọ	241
	TT Kỹ thuật TH – HN Lâm Thao	288
	Trường quản lý cán bộ giáo dục	1.243
	Trung tâm Ngoại ngữ Tin học	598
	Mâm non Hòa Phong	1.443
-	259 giáo viên tuyển mới theo NQ HĐND	5.840
-	Nghiep vụ ngành	51.532

STT	CHỈ TIÊU	Dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2007
+	Chi nghiệp vụ (thi TN, thi học sinh giỏi, hội khỏe...) trong đó có thu hồi tạm ứng năm 2006 chi chuẩn bị Hội khỏe Phù Đổng 2008: 300 triệu đồng	4.600
+	Kinh phí kiên cố hóa trường lớp học (trả nợ 2005)	5.000
+	Bổ sung có MTTC CSVC trường học (trong đó xây dựng trụ sở Sở Giáo dục - Đào tạo 2.000 triệu đồng)	5.000
+	Tuyển mới giáo viên + GV hợp đồng theo Công văn số 213 của UBND tỉnh (2006 + 2007)	7.500
+	Đưa công nghệ thông tin vào trường học GD môn tin học	2.000
+	Hỗ trợ cho các trường chuyển đổi từ bán công sang DL tư thục theo NQ số 67/HĐND tỉnh 31/7/2006	2.000
+	KP chi cho công tác chuẩn bị cho HKPD 2008	500
+	Đào tạo trên chuẩn giáo viên	500
+	Đào tạo các lớp năng khiếu và thi đấu thành tích cao chuẩn bị HKPD 2008	7.000
+	Học bổng cho học sinh THPT đạt giải theo quy định của tỉnh	500
+	Hỗ trợ TTGD cộng đồng (Hội Khuyến học)	60
+	Kinh phí thi đua khen thưởng cả tỉnh và huyện	2.000
+	Chi khác sự nghiệp giáo dục	1.000
+	Hỗ trợ các trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	6.400
+	Dự kiến các nhiệm vụ phát sinh do bổ sung chính sách	5.472
+	Chi thực hiện đề án phổ cập THPT giai đoạn 2006 – 2010	2.000
3.2	Sự nghiệp đào tạo	55.527
-	Trường trung học Nông lâm nghiệp	2.020
-	Trường trung học Kinh tế kỹ nghệ thực hành	2.633
-	Trung tâm giáo dục thường xuyên	3.916
-	Trường chính trị tỉnh	2.219
-	Đại học Hùng Vương	18.340
+	Theo định mức	15.823
+	Phân bổ thêm đối với trường Đại học khu vực	2.517
-	Trường Cao đẳng y tế	2.912
-	Trường Văn hóa nghệ thuật	1.515
-	Trường Trung cấp nghề	4.119
-	Trung tâm dạy nghề	724
-	Trung tâm dịch vụ việc làm	743
-	TT thanh thiếu niên Hùng Vương	735
-	Trung tâm tin học ngoại ngữ	495
-	Trường cán bộ quản lý	440

STT	CHỈ TIÊU	Dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2007
-	TT đào tạo và giới thiệu công đoàn	390
-	TT giới thiệu việc làm nông dân	421
-	Trung tâm Khuyến công (Sở Công nghiệp	103
-	Hội đồng liên minh các HTX (TT 65)	200
-	TTGT việc làm Phụ nữ	242
-	Hội khuyến học	60
-	Kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng trường Trung cấp nghề	1.000
-	Kinh phí giáo dục pháp luật	300
-	Trường năng khiếu + Chi đào tạo VĐV có thành tích cao	3.000
-	Đào tạo lại tuyển tỉnh	4.000
-	Hỗ trợ hoạt động + trang thiết bị cơ sở đào tạo và dạy nghề CT 06 Phú Ninh theo NQ số 67 HĐND ngày 31/7/2006	1.000
-	Chi đào tạo an ninh quốc phòng	1.000
-	Hỗ trợ xây dựng xưởng thực hành và cơ sở dạy nghề đường sông (TT Dạy nghề)	1.000
-	Chi đào tạo sau Đại học và chế độ ưu đãi thu hút đối với CB có trình độ cao về công tác tại tỉnh...	2.000
3.3	Chi sự nghiệp y tế	116.793
a	Sự nghiệp y tế tỉnh	93.083
-	Sở Y tế	1.089
-	Bệnh viện tỉnh	10.343
+	Chi theo định mức	8.400
+	Phân bổ thêm đối với bệnh nhân mang tính chất khu vực	1.943
-	Bệnh viện đa khoa Phú Thọ	5.750
-	Bệnh viện Lao	2.890
+	Chi định mức	2.500
+	Trạm lao	390
-	Bệnh viện tâm thần	2.812
+	Chi định mức	2.500
+	Trạm tâm thần	312
-	Bệnh viện y học dân tộc	1.500
-	Bệnh viện điều dưỡng và PHCN	2.625
-	Trung tâm y tế dự phòng	1.664
-	Trung tâm phòng chống bệnh xã hội	832
-	Trung tâm chăm sóc SKSS	752
-	Trung tâm kiểm nghiệm dược phẩm	624
-	Trung tâm giám định y khoa	234
-	Hội đồng y	26

STT	CHỈ TIÊU	Dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2007
-	Trung tâm truyền thông	260
-	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS	390
-	Trung tâm giám định pháp y	234
-	Ban bảo vệ sức khỏe	2.417
+	Chi định mức (trong đó: Chi phụ cấp ưu đãi ngành 132 triệu đồng)	1.017
+	Chi nghiệp vụ	1.400
	Chi khám sức khỏe định kỳ + mua bổ sung thiết bị KB	300
	Hỗ trợ tiền thuốc + mời giáo sư hội chẩn	400
	Chi nghiệp vụ (tiền thuốc chữa bệnh và 100 triệu đồng mua thiết bị)	700
-	Đào tạo bác sỹ xã và sau ĐH	1.000
-	Nghiệp vụ ngành + các đơn vị tỉnh	3.613
-	Chi khám chữa bệnh người nghèo năm 2007	21.101
-	Trả nợ tiền thuốc KCB người nghèo nợ 2006 về trước	4.000
-	Mua thẻ BHYT CCB	1.500
-	Trả nợ BHXH của CB y tế xã từ 2006 về trước + Dự kiến tăng BC + Phòng chống dịch	5.766
-	Khám chữa bệnh trẻ em dưới 6 tuổi	8.193
-	Kinh phí tăng cường cơ sở vật chất ngành y tế	6.000
-	Dự kiến tăng mức chi và đối tượng BHYT người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi	7.468
b	Sự nghiệp y tế huyện	23.710
	Bệnh viện đa khoa Thanh Ba	1.200
	Bệnh viện đa khoa Hạ Hòa	1.320
	Bệnh viện đa khoa Đoan Hùng	1.200
	Bệnh viện đa khoa Tam Nông	1.200
	Bệnh viện đa khoa Lâm Thao	1.200
	Bệnh viện đa khoa Phù Ninh	1.200
	Bệnh viện đa khoa Cẩm Khê	1.440
	Bệnh viện đa khoa Thanh Thủy	1.200
	Bệnh viện đa khoa Yên Lập	1.375
	Bệnh viện đa khoa Thanh Sơn	2.375
	TTYT Dự phòng Việt Trì	888
	TTYT Dự phòng Phú Thọ	703
	TTYT Dự phòng Thanh Ba	809
	TTYT Dự phòng Hạ Hòa	892
	TTYT Dự phòng Đoan Hùng	807
	TTYT Dự phòng Tam Nông	792
	TTYT Dự phòng Lâm Thao	772

STT	CHỈ TIÊU	Dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2007
	TTYT Dự phòng Phù Ninh	800
	TTYT Dự phòng Cẩm Khê	866
	TTYT Dự phòng Thanh Thủy	764
	TTYT Dự phòng Yên Lập	885
	TTYT Dự phòng Thanh Sơn	1.022
3.4	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	10.820
-	Chi nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	8.306
-	Chi các hoạt động sự nghiệp khoa học và công nghệ	2.514
+	Quản lý khoa học và thống kê khoa học công nghệ	110
+	Quản lý CN, sở hữu trí tuệ, an toàn và bức xạ hạt nhân	120
+	Hỗ trợ quản lý khoa học công nghệ (ngành, huyện)	800
+	Thanh tra khoa học công nghệ	105
+	Bổ sung thiết bị khoa học công nghệ	480
+	Hoạt động tin học và thông tin KHCN	396
+	Ứng dụng, chuyên gia KHCN	150
+	Quản lý TCĐLCL (nghiệp vụ của CCĐLCL)	353
3.5	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	17.538
*/	Chi hoạt động các đoàn nghệ thuật	3.390
-	Chi định mức hai đoàn nghệ thuật	1.820
-	Nghiệp vụ	1.570
+	Biểu diễn miền núi	300
+	Biểu diễn nghệ thuật duyên hải	120
+	Hỗ trợ đoàn nghệ thuật truyền thông (xây dựng vở mới)	500
+	Chi sửa chữa nhà Đoàn kịch	500
+	Chi bồi dưỡng luyện tập	100
+	Tập huấn nâng cao trình độ nghệ thuật	50
*/	Nghiệp vụ VHNT	4.000
*/	Định mức văn hóa thông tin	780
*/	Thư viện khoa học tổng hợp	842
+	Chi định mức	542
+	Bổ sung sách báo hàng năm cho thư viện tỉnh	300
*/	Khu di tích lịch sử Đền Hùng	1.664
*/	Hội văn học nghệ thuật	752
+	Chi định mức	234
+	Chi nghiệp vụ	400
+	Chi mua máy vi tính + hỗ trợ kinh phí in sách	70
+	Cấp tạp chí VH Đất tổ cho các xã ĐBKK + ATK	48
*/	Hội nhà báo	310
+	Chi định mức	130
+	Chi nghiệp vụ	100

STT	CHỈ TIÊU	Dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2007
+	Chi sửa chữa ô tô + mua sắm	80
*/	Bắn pháo hoa tết + Giỗ tổ Hùng Vương + Kỷ niệm thành lập	1.000
*/	Mua sắm thiết bị cho hai đoàn nghệ thuật (trong đó kinh phí mua máy chiếu phim cho rạp Long Châu Sa: 99 triệu đồng)	600
*/	Tổ chức thực hiện chương trình về miền lễ hội (trong đó chi trả nợ KP lễ hội Đền Hùng năm 2005 còn thiếu so QT được duyệt)	4.000
*/	Hỗ trợ các ngành đoàn thể	200
3.6	Chi sự nghiệp Thể dục – Thể thao	5.376
-	Định mức TT huấn luyện thể dục thể thao	676
-	Nghiệp vụ TDTT	4.000
+	Chi phong trào thể thao quần chúng	2.500
+	Chi thể thao thành tích cao	1.500
-	Hỗ trợ đội bóng chuyên A1	500
-	Hỗ trợ TDTT các ngành đoàn thể	200
3.7	Chi sự nghiệp Phát thanh – Truyền hình	5.449
-	Chi định mức	1.820
-	Chi nghiệp vụ	3.629
3.8	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	12.250
-	Trung tâm bảo trợ xã hội	1.430
+	Chi định mức	650
+	Nghiệp vụ	780
-	Trung tâm giáo dục LĐXH	2.420
+	Chi định mức	1.170
+	Chi thí điểm sử dụng thuốc trong điều trị cai nghiện theo QĐ số 2118/UBND-VX2 ngày 27/10/2006 của UBND tỉnh	250
+	Chi nghiệp vụ	1.000
-	TT điều dưỡng người có công	997
+	Chi định mức	832
+	Nghiệp vụ	165
-	Nghiệp vụ Sở LĐ	500
-	Thu gom đối tượng XH Đền Hùng	100
-	Chi công tác an toàn vệ sinh lao động	50
-	Thăm viếng mộ liệt sỹ	400
-	Chi đón nhận hài cốt LS, đưa đón ĐT nghỉ ĐĐ, kỷ niệm 27/7	400
-	Chi quà các đối tượng chính sách + báo	442
-	Ban chỉ đạo xuất khẩu lao động	300

STT	CHỈ TIÊU	Dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2007
-	Đưa đón thương binh nặng về gia đình	335
-	Trợ cấp gia đình có 2 người bị nhiễm chất độc hóa học	154
-	Hoạt động của ban chỉ đạo giải quyết việc làm	730
-	Chi quà cho các đối tượng và các hoạt động phục vụ kỷ niệm 60 năm ngày TBLS	3.140
-	Điều tra lao động việc làm	200
-	Điều tra hộ nghèo	100
-	Trả nợ xuất khẩu lao động	271
-	Các nhiệm vụ khác	281
4	Chi quản lý hành chính	97.206
4.1	Chi quản lý Nhà nước	62.136
a	Các Sở - Ban, ngành	48.556
-	Văn phòng UBND tỉnh	5.099
+	Chi định mức	2.099
+	Hoạt động TTLT + TT tin học (VPUB) + khác...	700
+	Hoạt động công báo	300
+	Chi đảm bảo hoạt động của Thường trực UBND tỉnh	1.500
+	Chi phục vụ cảnh quan môi trường khu vực UBND tỉnh	500
-	Văn phòng HĐND tỉnh	3.203
+	Chi định mức	1.148
+	Phụ cấp đại biểu HĐND tỉnh	200
+	Phụ cấp kiêm nhiệm đại biểu HĐND tỉnh	45
+	Các kỳ họp HĐND tỉnh	350
+	Hỗ trợ đoàn đại biểu Quốc hội	150
+	Chi hoạt động 3 ban của HĐND tỉnh	210
+	Chi hội nghị HĐND các tỉnh phía Bắc và hoạt động giám sát	300
+	Chi hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh	800
-	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2.117
-	Sở Khoa học Công nghệ	840
-	Chi cục Đo lường	490
-	VP Chi cục Thú y	350
-	CP Chi cục Bảo vệ thực vật	350
-	Sở NN và PT nông thôn	1.221
-	Chi cục PCLB và QL đê	350
-	Sở Nội vụ	1.455
-	Thanh tra tỉnh	1.122
-	Ủy ban BV và CSTE	1.664
+	Chi theo định mức biên chế	770

STT	CHỈ TIÊU	Dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2007
+	Chi nghiệp vụ: Theo nghị quyết số 77 HĐND tỉnh ngày 31/7/2006 về kế hoạch thực hiện Chiến lược XDGD giai đoạn 2006 – 2010 và Nghị quyết số 18 của HĐND tỉnh ngày 17/01/2001 về chương trình hành động vì trẻ em	700
+	Hỗ trợ thù lao cộng tác viên	194
-	Sở Tài chính	2.579
-	Sở Công nghiệp	1.223
-	Sở Xây dựng	1.717
-	Sở Giao thông Vận tải	1.617
-	Sở Thương mại Du lịch	1.023
-	Sở Tư pháp	1.623
+	Chi định mức	1.023
+	Hỗ trợ kinh phí hoạt động (trong đó thu hồi tạm ứng 500 triệu đồng)	600
-	Sở Tài nguyên Môi trường	1.551
-	Sở Văn hóa Thông tin	924
-	Sở Thể dục – thể thao	858
-	Sở LĐ Thương binh xã hội	1.155
-	Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội	420
-	Chi cục Phát triển lâm nghiệp	383
-	Phòng công chứng số 1	182
-	Phòng công chứng số 2	130
-	Trung tâm trợ giúp pháp lý	210
+	Chi định mức biên chế	130
+	Trợ giúp pháp lý người nghèo	80
-	Trung tâm bán đấu giá tài sản	78
-	Ban QL các khu công nghiệp	1.056
+	Chi định mức biên chế	770
+	Chi nghiệp vụ xúc tiến đầu tư	286
-	Chi cục HTX và phát triển nông thôn	420
-	Ban Dân tộc và Tôn giáo	835
+	Chi định mức biên chế	735
+	Chi nghiệp vụ (trong đó đã bao gồm chi tặng quà các chức sắc tôn giáo)	100
-	Sở Bưu chính Viễn thông	2.117
+	Chi định mức biên chế	770
+	Chi công giao tiếp điện tử	747
+	Hỗ trợ 3 huyện thực hiện dự án Tin học QLHCNN	600
-	Ban Thi đua khen thưởng	860
+	Chi định mức	560
+	Các nhiệm vụ phục vụ thi đua KT	300

STT	CHỈ TIÊU	Dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2007
-	Chi cục quản lý thị trường	2.607
-	Chi cục Kiểm lâm	6.727
+	Văn phòng chi cục	1.056
+	Hạt KL Cẩm Khê	296
+	Hạt KL Việt Trì	222
+	Hạt KL Phú Thọ	222
+	Hạt KL Thanh Sơn	1.089
+	Hạt KL Phù Ninh	385
+	Hạt KL Đoan Hùng	350
+	Hạt KL Hạ Hòa	455
+	Hạt KL Thanh Ba	296
+	Hạt KL Yên Lập	700
+	Hạt KL Tam Nông	296
+	Hạt KL Thanh Thủy	333
+	Hạt KL Xuân Sơn	805
+	Hạt KL Lâm Thao	222
b	Đơn vị sự nghiệp	2.080
-	TT lưu trữ (Văn phòng UBND tỉnh)	182
-	TT tin học (Văn phòng UBND tỉnh)	156
-	Công ty phát triển hạ tầng KCN	130
-	TT tư vấn đầu tư và dịch vụ KCN	78
-	TT quy hoạch và kiểm định CLXD	156
-	Chi cục phát triển lâm nghiệp (sự nghiệp)	52
-	TT tư vấn DSGĐ và trẻ em	208
-	TT khuyến công (Sở CN)	104
-	TT thông tin TV TS và DV Tài chính	130
-	Ban quản lý các dự án XD (khối VHXXH)	78
-	TT thông tin KH và CN (Sở KH-CN)	130
-	Trung tâm ứng dụng KH và CN (Sở KH-CN)	78
-	TT tư vấn và xúc tiến đầu tư	130
-	Ban quản lý các dự án PT HT DLT	130
-	Trung tâm xúc tiến Thương mại	78
-	TT thông tin khoa học công nghệ (Sở BCTV)	260
c	Các nghiệp vụ phục vụ nhiệm vụ	11.500
-	Kinh phí thi đua khen thưởng	2.000
-	Chi cải cách hành chính	500
-	Chi trả nợ tiền mua sắm phương tiện năm 2006 và sửa chữa thường xuyên năm 2007	5.000
-	Chi sửa chữa nhà làm việc và trang thiết bị UBND tỉnh	1.000
-	Chi nghiệp vụ đối ngoại và xúc tiến đầu tư	2.000

STT	CHỈ TIÊU	Dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2007
-	Chi nghiệp vụ khuyến công	1.000
4.2	Chi khối Đảng	26.961
-	Văn phòng Tỉnh ủy	2.064
+	Chi theo định mức biên chế	1.584
+	Chi nghiệp vụ	480
-	Ban Tổ chức	4.075
+	Chi theo định mức biên chế	1.122
+	Chi nghiệp vụ	2.809
	Chi dưỡng sức thăm hỏi	1.589
	Chi tặng Huy hiệu 40, 50 tuổi Đảng	880
	Hỗ trợ chi các hoạt động nghiệp vụ	340
+	Chi trợ cấp, thăm viếng các đối tượng của BTVTU quản lý	144
-	Ban Tuyên giáo	1.711
+	Chi theo định mức biên chế	891
+	Chi nghiệp vụ	820
	Chi thông tin sinh hoạt chi bộ, tuyên truyền viên	500
	Chi bản tin dân tộc miền núi và dân vận	50
	Hỗ trợ chi các hoạt động nghiệp vụ	270
-	Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy	989
+	Chi theo định mức biên chế	759
+	Chi nghiệp vụ	230
-	Ban Dân vận	695
+	Chi theo định mức biên chế	495
+	Chi nghiệp vụ	200
	Chi bản tin dân tộc và miền núi	50
	Hỗ trợ chi các hoạt động nghiệp vụ	150
-	Báo Phú Thọ	2.370
+	Chi theo định mức biên chế	1.320
+	Chi nghiệp vụ (Chi nhuận bút báo Phú Thọ, đã bao gồm cả báo điện tử)	1.050
-	Đảng ủy cơ quan dân chính Đảng tỉnh	957
+	Chi theo định mức biên chế	627
+	Chi nghiệp vụ	330
	Chi Đại hội Hội CCB Đảng ủy khối + Đoàn thanh niên khối	40
	KP biên soạn cuốn lịch sử Đảng bộ DC đảng	100
	Hỗ trợ chi các hoạt động nghiệp vụ	190
-	Chi nghiệp vụ khối Đảng	3.900
+	Chi tặng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh	200

STT	CHỈ TIÊU	Dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2007
+	Chi học tập Nghị quyết TW và tỉnh	600
+	Chi khen thưởng Tỉnh ủy	300
+	Chi hoạt động các ban chỉ đạo của Tỉnh ủy	300
+	Chi đưa đón cán bộ lão thành cách mạng đi tham quan nghỉ mát	300
+	Chi hoạt động thường trực Tỉnh ủy	1.100
+	Dự kiến cấp bù giá báo + chi nghiệp vụ...	300
+	Chi một số nghiệp vụ khác	800
-	Chi sửa chữa mua sắm trang thiết bị của Tỉnh ủy, chi bảo trì mạng công nghệ thông tin của Tỉnh ủy	1.200
-	Chi sửa chữa lớn trụ sở Tỉnh ủy	9.000
4.3	Chi khôi đoàn thể	8.109
-	Tỉnh đoàn thanh niên	1.574
+	Chi theo định mức biên chế	1.254
+	Chi nghiệp vụ (trong đó 120 triệu chi cho Đại hội Đoàn)	320
-	Hội Liên hiệp thanh niên	185
-	Nhà thiếu nhi	280
-	Tỉnh hội phụ nữ	1.165
+	Chi định mức	805
+	Hoạt động ban vì sự tiến bộ phụ nữ	160
+	Chi nghiệp vụ	200
-	Mặt trận Tổ quốc	1.105
+	Chi theo định mức	805
+	Chi nghiệp vụ	200
+	Ban chỉ đạo cuộc vận động XD DS văn hóa ở khu dân cư	100
+	Hội Nông dân	1.020
+	Chi theo định mức	770
+	Chi nghiệp vụ	250
-	Hội cựu chiến binh	615
+	Chi theo định mức	385
+	Chi nghiệp vụ	100
+	KP chỉ đại hội nhiệm kỳ mới (có chi đại hội điểm ở huyện, cơ sở)	130
-	Liên minh HTX + TT tư vấn HTKTTT	528
+	Chi định mức	333
+	Hỗ trợ chi nghiệp vụ	150
+	Chi đề thu hồi tiền tạm ứng chi Đại hội năm 2005	45
-	Hội làm vườn	37
-	Hội chữ thập đỏ	441
+	Chi định mức	259

STT	CHỈ TIÊU	Dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2007
+	Chi hỗ trợ KP cho số CB hợp đồng theo Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy	132
+	Hỗ trợ chi nghiệp vụ	50
-	Hội người cao tuổi	141
-	Trung tâm hội nghị tỉnh	130
-	Liên hiệp Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh	148
-	Chi đảm bảo hoạt động khối đoàn thể	500
-	Chi hỗ trợ các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp	240
+	Đoàn luật sư	60
+	Hội luật gia	60
+	Hội cứu trợ trẻ em tàn tật	60
+	Hội người mù	60
5	Chi an ninh – quốc phòng	14.268
-	Chi an ninh	4.251
-	Chi quốc phòng (đã bao gồm kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, huyện năm 2007: 4.000 triệu đồng)	10.017
6	Chi khác ngân sách	6.000
7	Dự kiến các khoản chi phát sinh: chia tách huyện; các chính sách Trung ương chuyển nhiệm vụ chi cho địa phương; hỗ trợ tỉnh bạn (Lào)	9.315
III	CHI THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG TỪ NGUỒN THU DO HĐND TỈNH GIAO TĂNG SO VỚI DỰ TOÁN TRUNG ƯƠNG GIAO NĂM 2007	7.250
IV	CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH	1.200
V	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH (Trong đó kinh phí tách huyện Thanh Sơn: 5.000 triệu đồng)	27.391
VI	CHI TỪ NGUỒN LÀM LƯƠNG VÀ CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG THEO CHẾ ĐỘ QUY ĐỊNH ⁽³⁾	29.494
B	CHI THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG, CT135, DA 5 TRIỆU HA RỪNG VÀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ KHÁC	719.663
C	DỰ KIẾN CHI TỪ NGUỒN HUY ĐỘNG ĐẦU TƯ THEO KHOẢN 3 – ĐIỀU 8 LUẬT NSNN	150.000
D	CHI BỔ SUNG NGÂN SÁCH HUYỆN, THÀNH, THỊ	685.826
E	CÁC KHOẢN CHI ĐƯỢC QUẢN LÝ QUA NSNN	4.500
-	Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết	4.500

Ghi chú:

(1) Trong đó:

- Lĩnh vực Giáo dục – Đào tạo và dạy nghề, Khoa học công nghệ là chỉ tiêu dự toán chi ngân sách đã đảm bảo mức tối thiểu theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

(2) Đã bao gồm 2.000 triệu đồng bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương theo Quyết định số 3771/QĐ-UBND ngày 16/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2007.

(3) Căn cứ theo số giao của Bộ trưởng Bộ Tài chính được xác định tại thời điểm tháng 10/2006, số thực tế được xác định căn cứ vào kết quả thu đến 31/12/2006.

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2007
GIAO CỤC THUẾ TỈNH PHÚ THỌ

(Kèm theo Quyết định số: 3438/2006/QĐ-UBND ngày 13/12/2006
của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2007
1	Thu từ xí nghiệp quốc doanh Trung ương	208.000
2	Thu từ xí nghiệp quốc doanh địa phương	95.000
3	Thu từ xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	75.000
4	Thu ngoài quốc doanh	75.000
	Trong đó: Thuế tài nguyên	120
5	Thu thuế thu nhập cá nhân	4.000
6	Thu phí, lệ phí	6.000
7	Thu phí xăng dầu	38.000
8	Thu lệ phí trước bạ	18.000
9	Thu ngân sách khác	3.000
	Tổng cộng	522.000

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2007**GIAO CHI CỤC HẢI QUAN PHÚ THỌ**

(Kèm theo Quyết định số: 3438/2006/QĐ-UBND ngày 13/12/2006
của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2007
1	Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế TTĐB hàng hóa nhập khẩu	15.000
2	Thuế giá trị gia tăng hàng hóa nhập khẩu	30.000
	Tổng cộng	45.000

**KINH PHÍ HỖ TRỢ CHO CÁC HUYỆN ĐỂ ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG TRỤ SỞ XÃ**

(Kèm theo Quyết định số: 3438/2006/QĐ-UBND ngày 13/12/2006
của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Huyện	Số xã được hỗ trợ xây dựng	Mức hỗ trợ một xã	Thành tiền	Ghi chú
1	Phù Ninh	2	250	500	
2	Lâm Thao	2	250	500	
3	Phú Thọ	3	250	750	
4	Tam Nông	3	250	750	
5	Thanh Thủy	2	250	500	
6	Đoan Hùng	5	250	1.250	
7	Thanh Ba	5	250	1.250	
8	Hạ Hòa	5	250	1.250	
9	Thanh Sơn	6	250	1.500	
10	Cẩm Khê	5	250	1.250	
11	Yên Lập	2	250	500	
	Tổng cộng	40			

+ Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ: 250 triệu đồng/ 1trụ sở xã

+ Phần còn lại căn cứ vào tình hình thực tế và nguồn lực huy động tại địa phương để thực hiện cho phù hợp.

THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2007**THÀNH PHỐ: VIỆT TRÌ**

(Kèm theo Quyết định số: 3438/2006/QĐ-UBND ngày 13/12/2006
của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2007
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	102.020
1	Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh	28.000
a	Thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh ⁽¹⁾	16.700
b	Thu từ các hộ kinh doanh cá thể (bao gồm thuế GTGT, TNDN, TTĐB, môn bài và thu khác)	11.300
c	Thuế tài nguyên	-
2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	10
3	Lệ phí trước bạ (đối với nhà đất)	2.100
4	Thuế nhà đất	3.500
5	Thuế chuyển quyền sử dụng đất	2.370
6	Tiền sử dụng đất (không bao gồm tiền đấu giá đất TT phát triển quỹ đất, các dự án, công trình trọng điểm do tỉnh tập trung quản lý thu theo quy định)	45.000
7	Tiền cho thuê đất (không bao gồm các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)	11.500
8	Thu phí và lệ phí	2.500
9	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích ... tại xã	1.500
10	Thu khác ngân sách	5.540
	Trong đó:	
	- Thu cân đối ngân sách	2.300
	- Thu phạt an toàn giao thông	3.240

Ghi chú:

(1): Không bao gồm số thu 50.000 triệu đồng giao Cục Thuế tỉnh thu năm 2007

NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007**THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ**

(Kèm theo Quyết định số: 3438/2006/QĐ-UBND ngày 13/12/2006
của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Dự toán năm 2007
A/ TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	144.980
Bao gồm:	
1. Chi đầu tư phát triển (từ nguồn thu tiền sử dụng đất)	45.000
2. Chi thường xuyên⁽¹⁾	97.551
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp Giáo dục – Đào tạo ⁽²⁾	45.902
- Chi bổ sung một số nhiệm vụ của địa phương theo Quyết định số 3771/QĐ-BTC ngày 16/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	4.500
+ Đường Trần Phú (đoạn C7 đê sông Lô)	3.000
+ Xây dựng và tu bổ hạ tầng xã Hùng Lô – TP. Việt Trì	1.500
3. Chi dự phòng ngân sách	2.429
B/ SỐ BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	35.300
C/ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU DO CẤP HUYỆN, XÃ QUẢN LÝ HOẶC LÀM CHỦ ĐẦU TƯ, CHỦ DỰ ÁN⁽³⁾	10.270
Trong đó:	
I- Kế hoạch đầu tư xây dựng (nguồn vốn XDCB tập trung)	3.600
- Đường Tân Bình (Tân Dân)	500
- Nâng cấp, cải tạo đường Đồi Cam (Th.Miếu)	500
- Đường vào khu XL rác Trạm Thảm	700

CHỈ TIÊU	Dự toán năm 2007
- Đường Hùng Vương (A2 – A3)	500
- Cảnh quan đô thị nút C7	200
- Điện đường Châu Phong (SOS – Công an tỉnh)	600
- Khu xử lý rác thải Trạm Thản	600
II- Chương trình văn hóa thông tin	150
*/ Dự án tôn tạo các di tích LSCM và kháng chiến	150
- Đình An Thái – xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì	150
III- Chương trình mục tiêu giáo dục đào tạo	6.220
*/ Duy trì, củng cố phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học	20
- Điều tra, tổ chức lớp và hỗ trợ dạy học bổ túc	20
*/ Tăng cường CSVC trường học	6.200
- Hỗ trợ XD các chương trình phục vụ HKPĐ	6.000
+ XD nhà đa năng – Trường THCS Gia Cẩm V. Trì	3.000
+ XD nhà đa năng – Trường THCS Dữu Lâu	3.000
- Tăng cường cơ sở vật chất trường học	200
+ TTKL nhà lớp học – Trường Tiểu học Tân Dân	200
IV- Chương trình phủ sóng phát thanh – truyền hình (vốn sự nghiệp)	300
- Đầu tư trang thiết bị đài PTTH cấp huyện	300
+ Hỗ trợ trang thiết bị PTTH thành phố Việt Trì	300

Ghi chú:

(1): Đã bao gồm chi dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương tối thiểu năm 2006 và các năm tiếp theo từ nguồn 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2007 (không bao gồm các khoản: Chi lương và các khoản có tính chất lương, 50% chi sự nghiệp kinh tế, chi trợ giá điện ảnh miền núi (nếu có), chi đảm bảo xã hội, chi an ninh quốc phòng): 2.995 triệu đồng. Riêng nguồn 40% thu học phí năm 2007 để thực hiện

cải cách tiền lương theo quy định được xác định chính thức khi thẩm định nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2006, 2007.

(2): Là chỉ tiêu dự toán ngân sách mức tối thiểu theo quy định

(3): Căn cứ theo Quyết định số: 3412/2006/QĐ-UBND ngày 8/12/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2007 và Quyết định số: 3410/2006/QĐ-UBND ngày 8/12/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ về một số chủ trương, biện pháp điều hành dự toán NSDP năm 2007.

THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2007**THỊ XÃ: PHÚ THỌ**

(Kèm theo Quyết định số: 3438/2006/QĐ-UBND ngày 13/12/2006
của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2007
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	18.060
1	Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh	4.500
a	Thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh ⁽¹⁾	1.100
b	Thu từ các hộ kinh doanh cá thể (bao gồm thuế GTGT, TNDN, TTĐB, môn bài và thu khác)	3.400
c	Thuế tài nguyên ⁽²⁾	-
2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	30
3	Lệ phí trước bạ (đối với nhà đất)	360
4	Thuế nhà đất	500
5	Thuế chuyển quyền sử dụng đất	400
6	Tiền sử dụng đất (không bao gồm tiền đấu giá đất TT phát triển quỹ đất, các dự án, công trình trọng điểm do tỉnh tập trung quản lý thu theo quy định)	10.000
7	Tiền cho thuê đất (không bao gồm các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)	400
8	Thu phí và lệ phí	600
9	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích ... tại xã	300
10	Thu khác ngân sách	970
	Trong đó:	
	- Thu cân đối ngân sách	400
	- Thu phạt an toàn giao thông	570

Ghi chú:

(1): Không bao gồm số thu 1.795 triệu đồng giao Cục Thuế tỉnh thu năm 2007

(2): Không bao gồm số thu 05 triệu đồng giao Cục thuế tỉnh thu năm 2007

NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007**THỊ XÃ: PHÚ THỌ**

(Kèm theo Quyết định số: 3438/2006/QĐ-UBND ngày 13/12/2006
của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Dự toán năm 2007
A/ TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	52.516
Bao gồm:	
1. Chi đầu tư phát triển (từ nguồn thu tiền sử dụng đất)	10.000
2. Chi thường xuyên⁽¹⁾	41.525
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp Giáo dục – Đào tạo ⁽²⁾	20.208
3. Chi dự phòng ngân sách	991
B/ SỐ BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO NGÂN SÁCH THỊ XÃ	33.346
C/ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU DO CẤP HUYỆN, XÃ QUẢN LÝ HOẶC LÀM CHỦ ĐẦU TU, CHỦ DỰ ÁN⁽³⁾	6.381
Trong đó:	
I- Kế hoạch đầu tư xây dựng (nguồn vốn XDCB tập trung)	1.761
- Đường nội thị thị xã Phú Thọ	600
- Vườn hoa thị xã Phú Thọ	77
- Thiết bị đô thị thị xã Phú Thọ	464
- Cải tạo sân vận động thị xã Phú Thọ	620
II- Các dự án đầu tư (nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu NSTW)	4.200
*/ Đầu tư triển khai theo Nghị quyết 37	4.200
- Đường nội thị thị xã Phú Thọ	4.200

III- Chương trình mục tiêu giáo dục đào tạo	420
1 – Xóa mù chữ, phổ cập tiểu học và trung học	20
Duy trì, củng cố phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học	20
- Điều tra, tổ chức lớp và hỗ trợ dạy bổ túc	20
2 – Tăng cường CSVC trường học	400
- Nhà lớp học – Trường THCS Phong Châu	200
- Nhà lớp học – Trường THCS Trần Phú	200

Ghi chú:

(1): Đã bao gồm chi dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương tối thiểu năm 2006 và các năm tiếp theo từ nguồn 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2007 (không bao gồm các khoản: Chi lương và các khoản có tính chất lương, 50% chi sự nghiệp kinh tế, chi trợ giá điện ảnh miền núi (nếu có), chi đảm bảo xã hội, chi an ninh quốc phòng): **1.313 triệu đồng**. Riêng nguồn 40% thu học phí năm 2007 để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định được xác định chính thức khi thẩm định nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2006, 2007.

(2): Là chỉ tiêu dự toán ngân sách mức tối thiểu theo quy định

(3): Căn cứ theo Quyết định số: 3412/2006/QĐ-UBND ngày 8/12/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2007 và Quyết định số: 3410/2006/QĐ-UBND ngày 8/12/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ về một số chủ trương, biện pháp điều hành dự toán NSDP năm 2007.

THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2007**HUYỆN: PHÙ NINH**

(Kèm theo Quyết định số: 3438/2006/QĐ-UBND ngày 13/12/2006
của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2007
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	20.747
1	Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh	7.600
a	Thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh ⁽¹⁾	5.500
b	Thu từ các hộ kinh doanh cá thể (bao gồm thuế GTGT, TNDN, TTĐB, môn bài và thu khác)	2.100
c	Thuế tài nguyên ⁽²⁾	-
2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	60
3	Lệ phí trước bạ (đối với nhà đất)	300
4	Thuế nhà đất	360
5	Thuế chuyển quyền sử dụng đất	300
6	Tiền sử dụng đất (không bao gồm tiền đấu giá đất TT phát triển quỹ đất, các dự án, công trình trọng điểm do tỉnh tập trung quản lý thu theo quy định)	5.000
7	Tiền cho thuê đất (không bao gồm các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)	5.000
8	Thu phí và lệ phí	600
9	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích ... tại xã	600
10	Thu khác ngân sách	927
	Trong đó:	
	- Thu cân đối ngân sách	550
	- Thu phạt an toàn giao thông	377

Ghi chú:

(1): Không bao gồm số thu 9.490 triệu đồng giao Cục Thuế tỉnh thu năm 2007

(2): Không bao gồm số thu 10 triệu đồng giao Cục thuế tỉnh thu năm 2007

NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007**HUYỆN: PHÙ NINH**

(Kèm theo Quyết định số: 3438/2006/QĐ-UBND ngày 13/12/2006
của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Dự toán năm 2007
A/ TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	64.022
Bao gồm:	
1. Chi đầu tư phát triển (từ nguồn thu tiền sử dụng đất)	4.000
2. Chi thường xuyên⁽¹⁾	58.341
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp Giáo dục – Đào tạo ⁽²⁾	33.126
3. Chi dự phòng ngân sách	1.681
B/ SỐ BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO NGÂN SÁCH HUYỆN	36.652
C/ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU DO CẤP HUYỆN, XÃ QUẢN LÝ HOẶC LÀM CHỦ ĐẦU TƯ, CHỦ DỰ ÁN⁽³⁾	3.630
Trong đó:	
I- Kế hoạch đầu tư xây dựng (nguồn vốn XD CB tập trung)	2.400
- Hệ thống thủy lợi 13 xã bắc Phù Ninh	600
- Công trường 06 (Trị Quận, Phù Ninh)	1.800
II- Các dự án bố trí vốn đối ứng (nguồn vốn XD CB tập trung)	500
*/ Các dự án FDI, tỉnh ngoài	500
- Đường điện 35KV cụm CN Đồng Lạng	500
III- Chương trình mục tiêu giáo dục đào tạo	530
1 – Xóa mù chữ, phổ cập tiểu học và trung học	30

Duy trì, củng cố phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học	30
- Điều tra, tổ chức lớp và hỗ trợ dạy bổ túc	30
2 – Tăng cường CSVC trường học	500
- TTKL nhà điều hành - Trường THCS Phù Lỗ	200
- H. Trợ XD NLH 2 tầng – Trường Tiểu học Tử Đà	300
IV- Chương trình phủ sóng phát thanh truyền hình	200
* / Hỗ trợ xây dựng trung tâm kỹ thuật đài huyện	200
- Trung tâm kỹ thuật Đài PT – TH huyện	200

Ghi chú:

(1): Đã bao gồm chi dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương tối thiểu năm 2006 và các năm tiếp theo từ nguồn 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2007 (không bao gồm các khoản: Chi lương và các khoản có tính chất lương, 50% chi sự nghiệp kinh tế, chi trợ giá điện ảnh miền núi (nếu có), chi đảm bảo xã hội, chi an ninh quốc phòng): **1.389 triệu đồng**. Riêng nguồn 40% thu học phí năm 2007 để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định được xác định chính thức khi thẩm định nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2006, 2007.

(2): Là chỉ tiêu dự toán ngân sách mức tối thiểu theo quy định

(3): Căn cứ theo Quyết định số: 3412/2006/QĐ-UBND ngày 8/12/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2007 và Quyết định số: 3410/2006/QĐ-UBND ngày 8/12/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ về một số chủ trương, biện pháp điều hành dự toán NSDP năm 2007.

THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2007**HUYỆN: LÂM THAO**

(Kèm theo Quyết định số: 3438/2006/QĐ-UBND ngày 13/12/2006
của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2007
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	13.126
1	Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh	2.800
a	Thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh ⁽¹⁾	1.450
b	Thu từ các hộ kinh doanh cá thể (bao gồm thuế GTGT, TNDN, TTĐB, môn bài và thu khác)	1.350
c	Thuế tài nguyên ⁽²⁾	
2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	130
3	Lệ phí trước bạ (đối với nhà đất)	450
4	Thuế nhà đất	500
5	Thuế chuyển quyền sử dụng đất	300
6	Tiền sử dụng đất (không bao gồm tiền đấu giá đất TT phát triển quỹ đất, các dự án, công trình trọng điểm do tỉnh tập trung quản lý thu theo quy định)	3.000
7	Tiền cho thuê đất (không bao gồm các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)	2.700
8	Thu phí và lệ phí	600
9	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích ... tại xã	1.500
10	Thu khác ngân sách	1.146
	Trong đó:	
	- Thu cân đối ngân sách	900
	- Thu phạt an toàn giao thông	246

Ghi chú:

(1): Không bao gồm số thu 1.900 triệu đồng giao Cục Thuế tỉnh thu năm 2007

NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007**HUYỆN: LÂM THAO**

(Kèm theo Quyết định số: 3438/2006/QĐ-UBND ngày 13/12/2006
của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Dự toán năm 2007
A/ TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	66.506
Bao gồm:	
1. Chi đầu tư phát triển (từ nguồn thu tiền sử dụng đất)	2.400
2. Chi thường xuyên⁽¹⁾	62.462
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp Giáo dục – Đào tạo ⁽²⁾	34.353
- Chi bổ sung một số nhiệm vụ của địa phương theo Quyết định số 3771/QĐ-BTC ngày 16/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	4.000
+ Tu bổ đê Tả Thao từ K 64+000-K80+100 huyện Lâm Thao – thị xã Phú Thọ (chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn)	4.000
3. Chi dự phòng ngân sách	1.644
B/ SỐ BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO NGÂN SÁCH HUYỆN	53.136
C/ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU DO CẤP HUYỆN, XÃ QUẢN LÝ HOẶC LÀM CHỦ ĐẦU TƯ, CHỦ DỰ ÁN⁽³⁾	34.301
Trong đó:	
I- Kế hoạch đầu tư xây dựng (nguồn vốn XD CB tập trung)	400
- Trung tâm BD chính trị Lâm Thao	400
II- Các dự án bố trí vốn đối ứng (nguồn vốn XD CB tập trung)	1.300

*/ Các dự án PDI, tỉnh ngoài	1.300
- Hạ tầng cụm CN Lâm Thao (điện, cấp nước...)	1.300
III- Các dự án đầu tư (nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW)	1.200
*/ Hỗ trợ hạ tầng thương mại	1.200
- Hạ tầng làng nghề	1.200
+ Làng nghề Sơn Vi	1.200
IV- Kế hoạch các chương trình mục tiêu	30.000
*/ Chương trình mục tiêu quốc gia	30.000
- Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	30.000
+ Dự án nước xã Thạch Sơn và các vùng phụ cận	30.000
V- Chương trình văn hóa thông tin	950
*/ Mục tiêu bảo tồn và phát huy di sản văn hóa	950
- Dự án tôn tạo các di tích LSCM và kháng chiến	950
+ Chùa xuân Lũng – xã Xuân Lũng, huyện Lâm Thao	200
+ Chùa Lâm Nghĩa – thị trấn Lâm Thao	200
+ Chùa Sơn Lôi – xã Cao Xá, huyện Lâm Thao	150
+ Đình Do Ngãi, xã Sơn Vi	200
+ Đền Lòi – xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao	200
VI- Chương trình mục tiêu giáo dục đào tạo	400
1. Xóa mù chữ, phổ cập tiểu học và trung học	20
*/ Duy trì, củng cố phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học	20
- Điều tra, tổ chức lớp và hỗ trợ dạy nghề bổ túc	20
2. Tăng cường CSVC trường học	380
- TTKL NLH 2 tầng – Trường TH Thanh Đình	180

- XD nhà lớp học – Trường MN thị trấn Lâm Thao (hỗ trợ trường chuẩn QG)	200
VII – Dự án quy hoạch bố trí lại dân cư	51
- Huyện Lâm Thao	51

Ghi chú:

(1): Đã bao gồm chi dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương tối thiểu năm 2006 và các năm tiếp theo từ nguồn 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2007 (không bao gồm các khoản: Chi lương và các khoản có tính chất lương, 50% chi sự nghiệp kinh tế, chi trợ giá điện ảnh miền núi (nếu có), chi đảm bảo xã hội, chi an ninh quốc phòng): **1.481 triệu đồng**. Riêng nguồn 40% thu học phí năm 2007 để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định được xác định chính thức khi thẩm định nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2006, 2007.

(2): Là chỉ tiêu dự toán ngân sách mức tối thiểu theo quy định

(3): Căn cứ theo Quyết định số: 3412/2006/QĐ-UBND ngày 8/12/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2007 và Quyết định số: 3410/2006/QĐ-UBND ngày 8/12/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ về một số chủ trương, biện pháp điều hành dự toán NSDP năm 2007.

THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2007**HUYỆN: ĐOAN HÙNG**

(Kèm theo Quyết định số: 3438/2006/QĐ-UBND ngày 13/12/2006
của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2007
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	12.948
1	Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh	7.600
a	Thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh ⁽¹⁾	5.200
b	Thu từ các hộ kinh doanh cá thể (bao gồm thuế GTGT, TNDN, TTĐB, môn bài và thu khác)	2.400
c	Thuế tài nguyên ⁽²⁾	
2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	50
3	Lệ phí trước bạ (đối với nhà đất)	100
4	Thuế nhà đất	170
5	Thuế chuyển quyền sử dụng đất	200
6	Tiền sử dụng đất (không bao gồm tiền đấu giá đất TT phát triển quỹ đất, các dự án, công trình trọng điểm do tỉnh tập trung quản lý thu theo quy định)	3.000
7	Tiền cho thuê đất (không bao gồm các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)	50
8	Thu phí và lệ phí	500
9	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích ... tại xã	400
10	Thu khác ngân sách	878
	Trong đó:	
	- Thu cân đối ngân sách	400
	- Thu phạt an toàn giao thông	478

Ghi chú:

(1): Không bao gồm số thu 3.000 triệu đồng giao Cục Thuế tỉnh thu năm 2007

NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007**HUYỆN: ĐOAN HÙNG**

(Kèm theo Quyết định số: 3438/2006/QĐ-UBND ngày 13/12/2006
của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Dự toán năm 2007
A/ TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	72.758
Bao gồm:	
1. Chi đầu tư phát triển (từ nguồn thu tiền sử dụng đất)	2.400
2. Chi thường xuyên⁽¹⁾	68.417
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp Giáo dục – Đào tạo ⁽²⁾	34.931
- Chi trợ giá điện ảnh miền núi	187
- Chi bổ sung một số nhiệm vụ của địa phương theo Quyết định số 3771/QĐ-BTC ngày 16/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	1.500
+ Hỗ trợ đường vào Khu công nghiệp Sóc Đăng	1.500
3. Chi dự phòng ngân sách	1.941
B/ SỐ BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO NGÂN SÁCH HUYỆN	57.903
C/ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU DO CẤP HUYỆN, XÃ QUẢN LÝ HOẶC LÀM CHỦ ĐẦU TƯ, CHỦ DỰ ÁN⁽³⁾	3.523
Trong đó:	
I- Kế hoạch đầu tư xây dựng (nguồn vốn XDCB tập trung)	1.927
- Trạm bơm Đá Len – Vụ Quang	127
- NVL Huyện ủy Đoan Hùng	700
- Hỗ trợ XD sân vận động huyện Đoan Hùng	500
- Tượng đài chiến thắng Sông Lô	600

II- Chương trình mục tiêu giáo dục đào tạo	1.155
1 – Xóa mù chữ, phổ cập tiểu học và trung học	55
* Xóa mù chữ	5
- Điều tra, tổ chức lớp	5
* Duy trì, củng cố phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học	50
- Điều tra, tổ chức lớp và hỗ trợ dạy bổ túc	50
2 – Tăng cường CSVC trường học	1.100
- TTKL nhà lớp học - Trường THCS Chân Mộng	300
- XD NLH 2 tầng – Trường tiểu học Phương Trung	300
- NLH, Trường THCS Chí Đám	200
- TTKL nhà lớp học, nhà điều hành, nhà ở GV Trường TH Minh Tiến	300
III- Chương trình phủ sóng phát thanh truyền hình	400
*/ Hỗ trợ xây dựng trung tâm kỹ thuật đài huyện	400
- Trung tâm kỹ thuật Đài PT – TH huyện	400
IV – Dự án quy hoạch bố trí lại dân cư	41
- Huyện Đoan Hùng	41

Ghi chú:

(1): Đã bao gồm chi dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương tối thiểu năm 2006 và các năm tiếp theo từ nguồn 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2007 (không bao gồm các khoản: Chi lương và các khoản có tính chất lương, 50% chi sự nghiệp kinh tế, chi trợ giá điện ảnh miền núi (nếu có), chi đảm bảo xã hội, chi an ninh quốc phòng): **1.390 triệu đồng**. Riêng nguồn 40% thu học phí năm 2007 để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định được xác định chính thức khi thẩm định nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2006, 2007.

(2): Là chỉ tiêu dự toán ngân sách mức tối thiểu theo quy định

(3): Căn cứ theo Quyết định số: 3412/2006/QĐ-UBND ngày 8/12/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2007 và Quyết định số: 3410/2006/QĐ-UBND ngày 8/12/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ về một số chủ trương, biện pháp điều hành dự toán NSDP năm 2007.

THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2007**HUYỆN: THANH BA**

(Kèm theo Quyết định số: 3438/2006/QĐ-UBND ngày 13/12/2006
của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2007
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	10.367
1	Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh	3.400
a	Thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh ⁽¹⁾	1.300
b	Thu từ các hộ kinh doanh cá thể (bao gồm thuế GTGT, TNDN, TTĐB, môn bài và thu khác)	2.100
c	Thuế tài nguyên ⁽²⁾	-
2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	40
3	Lệ phí trước bạ (đối với nhà đất)	150
4	Thuế nhà đất	340
5	Thuế chuyển quyền sử dụng đất	100
6	Tiền sử dụng đất (không bao gồm tiền đấu giá đất TT phát triển quỹ đất, các dự án, công trình trọng điểm do tỉnh tập trung quản lý thu theo quy định)	4.000
7	Tiền cho thuê đất (không bao gồm các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)	100
8	Thu phí và lệ phí	900
9	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích ... tại xã	800
10	Thu khác ngân sách	537
	Trong đó:	
	- Thu cân đối ngân sách	40
	- Thu phạt an toàn giao thông	137

Ghi chú:

(1): Không bao gồm số thu 4.000 triệu đồng giao Cục Thuế tỉnh thu năm 2007

NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007**HUYỆN: THANH BA**

(Kèm theo Quyết định số: 3438/2006/QĐ-UBND ngày 13/12/2006
của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Dự toán năm 2007
A/ TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	72.186
Bao gồm:	
1. Chi đầu tư phát triển (từ nguồn thu tiền sử dụng đất)	3.200
2. Chi thường xuyên⁽¹⁾	67.167
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp Giáo dục – Đào tạo ⁽²⁾	35.037
- Chi trợ giá điện ảnh miền núi	102
- Chi bổ sung một số nhiệm vụ của địa phương theo Quyết định số 3771/QĐ-BTC ngày 16/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	2.000
+ Cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi 4 xã phía tây nam	2.000
3. Chi dự phòng ngân sách	1.819
B/ SỐ BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO NGÂN SÁCH HUYỆN	58.786
C/ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU DO CẤP HUYỆN, XÃ QUẢN LÝ HOẶC LÀM CHỦ ĐẦU TƯ, CHỦ DỰ ÁN⁽³⁾	5.748
Trong đó:	
I- Kế hoạch đầu tư xây dựng (nguồn vốn XDCB tập trung)	2.550
- Cải tạo hồ Châm Sắt	455
- H. thống thủy lợi 4 xã đông nam T.Ba	700
- Đập Núi Cầu – Võ Lao	395
- Cầu Chiềng	500

- Đường tránh nội thị TT Thanh Ba	500
II- Các dự án bố trí vốn đối ứng (nguồn vốn XDCB tập trung)	1.641
*/ Các dự án ODA	1.341
- DA mở rộng lưới điện xã Năng Yên	341
- Hệ thống trạm bơm Hoàng Hanh	1.000
*/ Các dự án FDI, tỉnh ngoài	300
- Hỗ trợ hạ tầng cụm CN nam Thanh Ba	300
III- Các dự án đầu tư (nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW)	1.100
* Hỗ trợ hạ tầng thương mại	1.100
- Hạ tầng chợ nông sản	300
+ Chợ thị trấn Thanh Ba	300
- Hạ tầng làng nghề	800
+ Làng nghề Đồ Sơn	800
IV- Chương trình mục tiêu giáo dục đào tạo	395
1 – Xóa mù chữ, phổ cập tiểu học và trung học	35
* Xóa mù chữ	5
- Điều tra, tổ chức lớp	5
* Duy trì, củng cố phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học	30
- Điều tra, tổ chức lớp và hỗ trợ dạy bổ túc	30
2 – Tăng cường CSVC trường học	360
- TTKL nhà lớp học - Trường MN Mạn Lạn	60
- Trường tiểu học Mạn Lạn	300
V – Dự án quy hoạch bố trí lại dân cư	62
- Huyện Thanh Ba	62

Ghi chú:

(1): Đã bao gồm chi dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương tối thiểu năm 2006 và các năm tiếp theo từ nguồn 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2007 (không bao gồm các khoản: Chi lương và các khoản có tính chất lương, 50% chi sự nghiệp kinh tế, chi trợ giá điện ảnh miền núi (nếu có), chi đảm bảo xã hội, chi an ninh quốc phòng): **1.615 triệu đồng**. Riêng nguồn 40% thu học phí năm 2007 để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định được xác định chính thức khi thẩm định nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2006, 2007.

(2): Là chỉ tiêu dự toán ngân sách mức tối thiểu theo quy định

(3): Căn cứ theo Quyết định số: 3412/2006/QĐ-UBND ngày 8/12/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2007 và Quyết định số: 3410/2006/QĐ-UBND ngày 8/12/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ về một số chủ trương, biện pháp điều hành dự toán NSDP năm 2007.

THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2007**HUYỆN: HẠ HÒA**

(Kèm theo Quyết định số: 3438/2006/QĐ-UBND ngày 13/12/2006
của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2007
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	9.252
1	Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh	4.500
a	Thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh ⁽¹⁾	3.130
b	Thu từ các hộ kinh doanh cá thể (bao gồm thuế GTGT, TNDN, TTĐB, môn bài và thu khác)	1.300
c	Thuế tài nguyên ⁽²⁾	70
2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	50
3	Lệ phí trước bạ (đối với nhà đất)	160
4	Thuế nhà đất	300
5	Thuế chuyển quyền sử dụng đất	70
6	Tiền sử dụng đất (không bao gồm tiền đấu giá đất TT phát triển quỹ đất, các dự án, công trình trọng điểm do tỉnh tập trung quản lý thu theo quy định)	2.000
7	Tiền cho thuê đất (không bao gồm các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)	40
8	Thu phí và lệ phí	700
9	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích ... tại xã	500
10	Thu khác ngân sách	932
	Trong đó:	
	- Thu cân đối ngân sách	450
	- Thu phạt an toàn giao thông	482

Ghi chú:

(1): Không bao gồm số thu 1.600 triệu đồng giao Cục Thuế tỉnh thu năm 2007

NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007**HUYỆN: HẠ HÒA**

(Kèm theo Quyết định số: 3438/2006/QĐ-UBND ngày 13/12/2006
của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Dự toán năm 2007
A/ TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	76.797
Bao gồm:	
1. Chi đầu tư phát triển (từ nguồn thu tiền sử dụng đất)	1.600
2. Chi thường xuyên⁽¹⁾	73.197
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp Giáo dục – Đào tạo ⁽²⁾	32.808
- Chi trợ giá điện ảnh miền núi	182
- Chi bổ sung một số nhiệm vụ của địa phương theo Quyết định số 3771/QĐ-BTC ngày 16/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	4.000
+ Đường giao thông nông thôn từ xã Yên Luật – thị trấn Hạ Hòa	4.000
3. Chi dự phòng ngân sách	2.000
B/ SỐ BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO NGÂN SÁCH HUYỆN	66.839
C/ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU DO CẤP HUYỆN, XÃ QUẢN LÝ HOẶC LÀM CHỦ ĐẦU TƯ, CHỦ DỰ ÁN⁽³⁾	27.877
Trong đó:	
I- Kế hoạch đầu tư xây dựng (nguồn vốn XDCB tập trung)	1.200
- Đường Ao Giời – Suối Tiên	800
- Trung tâm BD chính trị Hạ Hòa	400
II- Các dự án bố trí vốn đối ứng (nguồn vốn XDCB tập trung)	2.000

*/ Các dự án ODA	2.000
- Hệ thống cung cấp nước sạch thị trấn Hạ Hòa	1.000
- Cải tạo, NC tỉnh lộ 312 (Vũ Ẽn - Ấm Thượng)	1.000
III- Các dự án đầu tư (nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW)	23.500
* Đầu tư triển khai theo Nghị quyết 37	5.000
- Đường vào khu du lịch Ao Châu	5.000
* Hỗ trợ hạ tầng thương mại	500
- Hạ tầng làng nghề	500
+ Làng nghề Yên Kỳ	500
* Đầu tư các công trình văn hóa lớn, đặc biệt	10.000
- Đền Mẫu Âu Cơ	10.000
Trong đó: Đường từ QL 32C vào đền	5.000
* Đầu tư theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	8.000
- Nâng cấp, cải tạo hệ thống giao thông vùng đồi Hạ Hòa	8.000
IV – Chương trình văn hóa thông tin	200
* Mục tiêu bảo tồn và phát huy di sản văn hóa	200
- Dự án tôn tạo các di tích LSCM và kháng chiến	200
+ Khu di tích lịch sử đền Chu Hưng, Ấm Hạ - Hạ Hòa	200
V- Chương trình mục tiêu giáo dục đào tạo	615
1 – Xóa mù chữ, phổ cập tiểu học và trung học	55
* Xóa mù chữ	5
- Điều tra, tổ chức lớp	5
* Duy trì, củng cố phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học	50
- Điều tra, tổ chức lớp và hỗ trợ dạy bổ túc	50

2 – Tăng cường CSVC trường học	560
- TTKL nhà lớp học – Trường tiểu học Minh Côi	60
- XD nhà lớp học 2 tầng – Trường THCS Lang Sơn	300
- NLH trường tiểu học Đan Thượng	200
VI – Chương trình phủ sóng phát thanh truyền hình	300
- Hỗ trợ xây dựng trung tâm kỹ thuật đài huyện	300
+ Trung tâm kỹ thuật Đài PT – TH huyện	300
V – Dự án quy hoạch bố trí lại dân cư	62
- Huyện Hạ Hòa	62

Ghi chú:

(1): Đã bao gồm chi dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương tối thiểu năm 2006 và các năm tiếp theo từ nguồn 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2007 (không bao gồm các khoản: Chi lương và các khoản có tính chất lương, 50% chi sự nghiệp kinh tế, chi trợ giá điện ảnh miền núi (nếu có), chi đảm bảo xã hội, chi an ninh quốc phòng): **1.659 triệu đồng**. Riêng nguồn 40% thu học phí năm 2007 để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định được xác định chính thức khi thẩm định nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2006, 2007.

(2): Là chỉ tiêu dự toán ngân sách mức tối thiểu theo quy định

(3): Căn cứ theo Quyết định số: 3412/2006/QĐ-UBND ngày 8/12/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2007 và Quyết định số: 3410/2006/QĐ-UBND ngày 8/12/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ về một số chủ trương, biện pháp điều hành dự toán NSDP năm 2007.

THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2007**HUYỆN: TAM NÔNG**

(Kèm theo Quyết định số: 3438/2006/QĐ-UBND ngày 13/12/2006
của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2007
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	6.548
1	Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh	2.000
a	Thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh ⁽¹⁾	1.100
b	Thu từ các hộ kinh doanh cá thể (bao gồm thuế GTGT, TNDN, TTĐB, môn bài và thu khác)	900
c	Thuế tài nguyên ⁽²⁾	-
2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	50
3	Lệ phí trước bạ (đối với nhà đất)	100
4	Thuế nhà đất	120
5	Thuế chuyển quyền sử dụng đất	80
6	Tiền sử dụng đất (không bao gồm tiền đấu giá đất TT phát triển quỹ đất, các dự án, công trình trọng điểm do tỉnh tập trung quản lý thu theo quy định)	2.000
7	Tiền cho thuê đất (không bao gồm các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)	40
8	Thu phí và lệ phí	600
9	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích ... tại xã	800
10	Thu khác ngân sách	758
	Trong đó:	
	- Thu cân đối ngân sách	250
	- Thu phạt an toàn giao thông	508

Ghi chú:

(1): Không bao gồm số thu 800 triệu đồng giao Cục Thuế tỉnh thu năm 2007

NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007**HUYỆN: TAM NÔNG**

(Kèm theo Quyết định số: 3438/2006/QĐ-UBND ngày 13/12/2006
của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Dự toán năm 2007
A/ TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	56.653
Bao gồm:	
1. Chi đầu tư phát triển (từ nguồn thu tiền sử dụng đất)	1.600
2. Chi thường xuyên⁽¹⁾	53.589
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp Giáo dục – Đào tạo ⁽²⁾	27.234
- Chi trợ giá điện ảnh miền núi (đã bao gồm kinh phí chi trả nợ năm 2005: 36 triệu đồng)	114
- Chi bổ sung một số nhiệm vụ của địa phương theo Quyết định số 3771/QĐ-BTC ngày 16/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	2.000
+ Cải tạo, nâng cấp đường giao thông đoạn Dâu Dương – Hưng Hóa	2.000
3. Chi dự phòng ngân sách	1.464
B/ SỐ BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO NGÂN SÁCH HUYỆN	50.225
C/ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU DO CẤP HUYỆN, XÃ QUẢN LÝ HOẶC LÀM CHỦ ĐẦU TƯ, CHỦ DỰ ÁN⁽³⁾	2.336
Trong đó:	
I- Các dự án bố trí vốn đối ứng (nguồn vốn XDCB tập trung)	1.549
*/ Các dự án ODA	1.349
- Hệ thống thủy lợi khu vực Hiền Quan	449
- Cải tạo, NC đường 315 (Vực Trường – Tề Lễ)	900

* Các dự án FDI, tỉnh ngoài	200
- Hỗ trợ hạ tầng cụm CN (Dị Nậu – Tam Nông)	200
II – Chương trình văn hóa thông tin	100
* Mục tiêu bảo tồn và phát huy di sản văn hóa	100
- Dự án tôn tạo các di tích LSCM và kháng chiến	100
+ Chùa Phúc Khánh – xã Hương Nộn	100
III- Chương trình mục tiêu giáo dục đào tạo	635
1 – Xóa mù chữ, phổ cập tiểu học và trung học	35
* Xóa mù chữ	5
- Điều tra, tổ chức lớp	5
* Duy trì, củng cố phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học	30
- Điều tra, tổ chức lớp và hỗ trợ dạy bổ túc	30
2 – Tăng cường CSVC trường học	600
- H. trợ XD NLH 2 tầng – Trường THCS Tam Cường	400
- XD nhà điều hành – Trường MN Thanh Uyên	200
V – Dự án quy hoạch bố trí lại dân cư	52
- Huyện Tam Nông	52

Ghi chú:

(1): Đã bao gồm chi dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương tối thiểu năm 2006 và các năm tiếp theo từ nguồn 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2007 (không bao gồm các khoản: Chi lương và các khoản có tính chất lương, 50% chi sự nghiệp kinh tế, chi trợ giá điện ảnh miền núi (nếu có), chi đảm bảo xã hội, chi an ninh quốc phòng): **1.328 triệu đồng**. Riêng nguồn 40% thu học phí năm 2007 để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định được xác định chính thức khi thẩm định nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2006, 2007.

(2): Là chỉ tiêu dự toán ngân sách mức tối thiểu theo quy định

(3): Căn cứ theo Quyết định số: 3412/2006/QĐ-UBND ngày 8/12/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2007 và Quyết định số: 3410/2006/QĐ-UBND ngày 8/12/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ về một số chủ trương, biện pháp điều hành dự toán NSDP năm 2007.

THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2007**HUYỆN: THANH THỦY**

(Kèm theo Quyết định số: 3438/2006/QĐ-UBND ngày 13/12/2006
của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2007
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	4.935
1	Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh	2.100
a	Thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh ⁽¹⁾	880
b	Thu từ các hộ kinh doanh cá thể (bao gồm thuế GTGT, TNDN, TTĐB, môn bài và thu khác)	1.200
c	Thuế tài nguyên ⁽²⁾	20
2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	20
3	Lệ phí trước bạ (đối với nhà đất)	50
4	Thuế nhà đất	120
5	Thuế chuyển quyền sử dụng đất	45
6	Tiền sử dụng đất (không bao gồm tiền đấu giá đất TT phát triển quỹ đất, các dự án, công trình trọng điểm do tỉnh tập trung quản lý thu theo quy định)	1.000
7	Tiền cho thuê đất (không bao gồm các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)	40
8	Thu phí và lệ phí	600
9	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích ... tại xã	300
10	Thu khác ngân sách	660
	Trong đó:	
	- Thu cân đối ngân sách	450
	- Thu phạt an toàn giao thông	210

Ghi chú:

(1): Không bao gồm số thu 440 triệu đồng giao Cục Thuế tỉnh thu năm 2007

(2): Không bao gồm số thu 60 triệu đồng giao Cục Thuế tỉnh thu năm 2007

NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007**HUYỆN: THANH THỦY**

(Kèm theo Quyết định số: 3438/2006/QĐ-UBND ngày 13/12/2006
của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Dự toán năm 2007
A/ TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	50.267
Bao gồm:	
1. Chi đầu tư phát triển (từ nguồn thu tiền sử dụng đất)	800
2. Chi thường xuyên⁽¹⁾	48.189
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp Giáo dục – Đào tạo ⁽²⁾	25.153
- Chi trợ giá điện ảnh miền núi	84
- Chi bổ sung một số nhiệm vụ của địa phương theo Quyết định số 3771/QĐ-BTC ngày 16/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	2.000
+ Đường giao thông liên xã Đào Xá – Xuân Dương và đường Gành Dê nối ra 316	2.000
3. Chi dự phòng ngân sách	1.278
B/ SỐ BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO NGÂN SÁCH HUYỆN	45.254
C/ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU DO CẤP HUYỆN, XÃ QUẢN LÝ HOẶC LÀM CHỦ ĐẦU TƯ, CHỦ DỰ ÁN⁽³⁾	2.966
Trong đó:	
I- Kế hoạch đầu tư xây dựng (nguồn vốn XDCB tập trung)	400
- Trung tâm BD chính trị Thanh Thủy	400
II- Các dự án bố trí vốn đối ứng (nguồn vốn XDCB tập trung)	1.160
*/ Các dự án ODA	1.160

- DA cải tạo nâng cấp hồ Phụng Mao	858
- DA mở rộng lưới điện xã Tu Vũ	302
III- Các dự án đầu tư (nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW)	400
* Hỗ trợ hạ tầng thương mại	400
- Hạ tầng chợ nông sản	400
+ Chợ Thạch Đồng	400
IV – Chương trình văn hóa thông tin	700
* Mục tiêu bảo tồn và phát huy di sản văn hóa	700
- Dự án tôn tạo các di tích LSCM và kháng chiến	700
+ Khu di tích đền Lãng Sương – Thanh Thủy	700
V- Chương trình mục tiêu giáo dục đào tạo	255
1 – Xóa mù chữ, phổ cập tiểu học và trung học	55
* Xóa mù chữ	5
- Điều tra, tổ chức lớp	5
* Duy trì, củng cố phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học	50
- Điều tra, tổ chức lớp và hỗ trợ dạy bổ túc	50
2 – Tăng cường CSVC trường học	200
- TTKL NLH trường THCS Thanh Thủy	200
VI – Dự án quy hoạch bố trí lại dân cư	51
- Huyện Thanh Thủy	51

Ghi chú:

(1): Đã bao gồm chi dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương tối thiểu năm 2006 và các năm tiếp theo từ nguồn 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2007 (không bao gồm các khoản: Chi lương và các khoản có tính chất lương, 50% chi sự nghiệp kinh tế, chi trợ giá điện ảnh miền núi (nếu có), chi đảm bảo xã hội, chi an ninh quốc phòng): **1.247 triệu đồng**. Riêng nguồn 40% thu học phí năm 2007 để thực hiện

cải cách tiền lương theo quy định được xác định chính thức khi thẩm định nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2006, 2007.

(2): Là chỉ tiêu dự toán ngân sách mức tối thiểu theo quy định

(3): Căn cứ theo Quyết định số: 3412/2006/QĐ-UBND ngày 8/12/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2007 và Quyết định số: 3410/2006/QĐ-UBND ngày 8/12/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ về một số chủ trương, biện pháp điều hành dự toán NSDP năm 2007.

THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2007**HUYỆN: CẨM KHÊ**

(Kèm theo Quyết định số: 3438/2006/QĐ-UBND ngày 13/12/2006
của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2007
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	5.994
1	Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh	2.100
a	Thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh ⁽¹⁾	850
b	Thu từ các hộ kinh doanh cá thể (bao gồm thuế GTGT, TNDN, TTĐB, môn bài và thu khác)	1.250
c	Thuế tài nguyên ⁽²⁾	-
2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	40
3	Lệ phí trước bạ (đối với nhà đất)	70
4	Thuế nhà đất	280
5	Thuế chuyển quyền sử dụng đất	70
6	Tiền sử dụng đất (không bao gồm tiền đấu giá đất TT phát triển quỹ đất, các dự án, công trình trọng điểm do tỉnh tập trung quản lý thu theo quy định)	2.000
7	Tiền cho thuê đất (không bao gồm các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)	30
8	Thu phí và lệ phí	450
9	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích ... tại xã	400
10	Thu khác ngân sách	554
	Trong đó:	
	- Thu cân đối ngân sách	350
	- Thu phạt an toàn giao thông	204

Ghi chú:

(1): Không bao gồm số thu 100 triệu đồng giao Cục Thuế tỉnh thu năm 2007

NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007**HUYỆN: CẨM KHÊ**

(Kèm theo Quyết định số: 3438/2006/QĐ-UBND ngày 13/12/2006
của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Dự toán năm 2007
A/ TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	
Bao gồm:	
1. Chi đầu tư phát triển (từ nguồn thu tiền sử dụng đất)	
2. Chi thường xuyên⁽¹⁾	
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp Giáo dục – Đào tạo ⁽²⁾	
- Chi trợ giá điện ảnh miền núi	
3. Chi dự phòng ngân sách	
B/ SỐ BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO NGÂN SÁCH HUYỆN	
C/ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU DO CẤP HUYỆN, XÃ QUẢN LÝ HOẶC LÀM CHỦ ĐẦU TU, CHỦ DỰ ÁN⁽³⁾	
Trong đó:	
I- Kế hoạch đầu tư xây dựng (nguồn vốn XD CB tập trung)	
- Hồ Đát Dội – Phượng Vĩ	
- Đập Vực Xi	
- Đường Xương Thịnh – Đồng Cam	
- Trung tâm BD chính trị Cẩm Khê	
II- Các dự án bố trí vốn đối ứng (nguồn vốn XD CB tập trung)	
*/ Các dự án ODA	
- DA đường GT hỗ trợ làng nghề xã Ngô Xá	

- Cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi ruộng tiêu úng 16 xã huyện Cẩm Khê	
* Các dự án FDI, tỉnh ngoài	
- Đường và đường điện 35KV cụm CN Cẩm Khê	
III- Các dự án đầu tư (nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW)	
* Hỗ trợ hạ tầng thương mại	
- Hạ tầng chợ nông sản	
- Hạ tầng làng nghề	
+ Làng nghề Sai Nga	
IV – Kế hoạch chương trình mục tiêu	
* Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương hỗ trợ địa phương (vốn sự nghiệp)	
- Hỗ trợ nghiên cứu khoa học (dự án xây dựng mô hình chuyển đổi sản xuất vùng chiêm trũng kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản theo hướng thâm canh tăng bền vững)	
V – Chương trình văn hóa thông tin	
* Mục tiêu bảo tồn và phát huy di sản văn hóa	
- Dự án tôn tạo các di tích LSCM và kháng chiến	
+ Đình Cả - xã Phương Xá, huyện Cẩm Khê	
+ Đình Chương Xá – xã Chương Xá – huyện Cẩm Khê	
- Hỗ trợ xây dựng NVH xã Hiền Đa (Cẩm Khê)	
VI- Chương trình mục tiêu giáo dục đào tạo	
1 – Xóa mù chữ, phổ cập tiểu học và trung học	
* Xóa mù chữ	
- Điều tra, tổ chức lớp	
* Duy trì, củng cố phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học	

- Điều tra, tổ chức lớp và hỗ trợ dạy bổ túc	
2 – Tăng cường CSVC trường học	
- H.trợ XD NLH 2 tầng – Trường THCS Tam Sơn	
- Trường THCS Phùng Xá	
- NLH Trường THCS Phương Xá	
VII – Dự án quy hoạch bố trí lại dân cư	
- Huyện Cẩm Khê	

Ghi chú:

(1): Đã bao gồm chi dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương tối thiểu năm 2006 và các năm tiếp theo từ nguồn 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2007 (không bao gồm các khoản: Chi lương và các khoản có tính chất lương, 50% chi sự nghiệp kinh tế, chi trợ giá điện ảnh miền núi (nếu có), chi đảm bảo xã hội, chi an ninh quốc phòng): **1.862 triệu đồng**. Riêng nguồn 40% thu học phí năm 2007 để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định được xác định chính thức khi thẩm định nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2006, 2007.

(2): Là chỉ tiêu dự toán ngân sách mức tối thiểu theo quy định

(3): Căn cứ theo Quyết định số: 3412/2006/QĐ-UBND ngày 8/12/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2007 và Quyết định số: 3410/2006/QĐ-UBND ngày 8/12/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ về một số chủ trương, biện pháp điều hành dự toán NSDP năm 2007.

THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2007**HUYỆN: YÊN LẬP**

(Kèm theo Quyết định số: 3438/2006/QĐ-UBND ngày 13/12/2006
của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2007
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	4.528
1	Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh	2.200
a	Thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh ⁽¹⁾	780
b	Thu từ các hộ kinh doanh cá thể (bao gồm thuế GTGT, TNDN, TTĐB, môn bài và thu khác)	1.400
c	Thuế tài nguyên ⁽²⁾	20
2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-
3	Lệ phí trước bạ (đối với nhà đất)	40
4	Thuế nhà đất	50
5	Thuế chuyển quyền sử dụng đất	15
6	Tiền sử dụng đất (không bao gồm tiền đấu giá đất TT phát triển quỹ đất, các dự án, công trình trọng điểm do tỉnh tập trung quản lý thu theo quy định)	1.000
7	Tiền cho thuê đất (không bao gồm các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)	30
8	Thu phí và lệ phí	350
9	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích ... tại xã	400
10	Thu khác ngân sách	443
	Trong đó:	
	- Thu cân đối ngân sách	250
	- Thu phạt an toàn giao thông	193

Ghi chú:

(1): Không bao gồm số thu 700 triệu đồng giao Cục Thuế tỉnh thu năm 2007

NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007**HUYỆN: YÊN LẬP**

(Kèm theo Quyết định số: 3438/2006/QĐ-UBND ngày 13/12/2006
của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Dự toán năm 2007
A/ TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	56.922
Bao gồm:	
1. Chi đầu tư phát triển (từ nguồn thu tiền sử dụng đất)	800
2. Chi thường xuyên⁽¹⁾	54.583
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp Giáo dục – Đào tạo ⁽²⁾	30.209
- Chi trợ giá điện ảnh miền núi	178
3. Chi dự phòng ngân sách	1.539
B/ SỐ BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO NGÂN SÁCH HUYỆN	52.096
C/ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU DO CẤP HUYỆN, XÃ QUẢN LÝ HOẶC LÀM CHỦ ĐẦU TU, CHỦ DỰ ÁN⁽³⁾	18.769
Trong đó:	
I- Kế hoạch đầu tư xây dựng (nguồn vốn XD CB tập trung)	500
- Hỗ trợ XD sân vận động huyện Yên Lập	500
II- Các dự án bố trí vốn đối ứng (nguồn vốn XD CB tập trung)	1.400
*/ Các dự án ODA	1.400
- Cải tạo, nâng cấp đường huyện Yên Lập	900
- Mở rộng lưới điện 8 xã huyện Yên Lập	500
III- Các dự án đầu tư (nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW)	16.000

* Đầu tư vùng an toàn khu (CT229)	16.000
- Huyện Yên Lập	10.000
- Đường Bến Sơn đến cầu 19/5	6.000
IV- Chương trình mục tiêu dân số - KHHGD	450
- Đầu tư xây dựng cơ bản	450
+ Xây dựng Trung tâm TTDKDC huyện	450
V- Chương trình mục tiêu giáo dục đào tạo	57
1 – Xóa mù chữ, phổ cập tiểu học và trung học	57
* Xóa mù chữ	7
- Điều tra, tổ chức lớp	7
* Duy trì, củng cố phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học	50
- Điều tra, tổ chức lớp và hỗ trợ dạy bổ túc	50
VI- Chương trình phủ sóng phát thanh truyền hình	280
- Hỗ trợ xây dựng trung tâm kỹ thuật đài huyện	280
+ Trung tâm kỹ thuật Đài PT- TH huyện	280
VII – Dự án quy hoạch bố trí lại dân cư	82
- Huyện Yên Lập	82

Ghi chú:

(1): Đã bao gồm chi dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương tối thiểu năm 2006 và các năm tiếp theo từ nguồn 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2007 (không bao gồm các khoản: Chi lương và các khoản có tính chất lương, 50% chi sự nghiệp kinh tế, chi trợ giá điện ảnh miền núi (nếu có), chi đảm bảo xã hội, chi an ninh quốc phòng): **1.312 triệu đồng**. Riêng nguồn 40% thu học phí năm 2007 để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định được xác định chính thức khi thẩm định nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2006, 2007.

(2): Là chỉ tiêu dự toán ngân sách mức tối thiểu theo quy định

(3): Căn cứ theo Quyết định số: 3412/2006/QĐ-UBND ngày 8/12/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2007 và Quyết định số: 3410/2006/QĐ-UBND ngày 8/12/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ về một số chủ trương, biện pháp điều hành dự toán NSDP năm 2007.

THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2007**HUYỆN: THANH SƠN**

(Kèm theo Quyết định số: 3438/2006/QĐ-UBND ngày 13/12/2006
của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2007
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	7.475
1	Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh	3.200
a	Thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh ⁽¹⁾	1.880
b	Thu từ các hộ kinh doanh cá thể (bao gồm thuế GTGT, TNDN, TTĐB, môn bài và thu khác)	1.300
c	Thuế tài nguyên ⁽²⁾	20
2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	20
3	Lệ phí trước bạ (đối với nhà đất)	120
4	Thuế nhà đất	260
5	Thuế chuyển quyền sử dụng đất	50
6	Tiền sử dụng đất (không bao gồm tiền đấu giá đất TT phát triển quỹ đất, các dự án, công trình trọng điểm do tỉnh tập trung quản lý thu theo quy định)	2.000
7	Tiền cho thuê đất (không bao gồm các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)	70
8	Thu phí và lệ phí	600
9	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích ... tại xã	500
10	Thu khác ngân sách	655
	Trong đó:	
	- Thu cân đối ngân sách	300
	- Thu phạt an toàn giao thông	355

Ghi chú:

(1): Không bao gồm số thu 1.055 triệu đồng giao Cục Thuế tỉnh thu năm 2007

(2): Không bao gồm số thu 45 triệu đồng giao Cục Thuế tỉnh thu năm 2007

NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007**HUYỆN: THANH SƠN**

(Kèm theo Quyết định số: 3438/2006/QĐ-UBND ngày 13/12/2006
của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Dự toán năm 2007
A/ TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	130.538
Bao gồm:	
1. Chi đầu tư phát triển (từ nguồn thu tiền sử dụng đất)	1.600
2. Chi thường xuyên⁽¹⁾	125.418
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp Giáo dục – Đào tạo ⁽²⁾	77.303
- Chi trợ giá điện ảnh miền núi	349
- Chi bổ sung một số nhiệm vụ của địa phương theo Quyết định số 3771/QĐ-BTC ngày 16/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	2.000
+ Cải tạo, nâng cấp đường giao thông vào khu kinh tế mới Đồng Tào xã Xuân Đài – Chen Chự - Yên Sơn	2.000
3. Chi dự phòng ngân sách	3.520
B/ SỐ BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO NGÂN SÁCH HUYỆN	122.739
C/ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU DO CẤP HUYỆN, XÃ QUẢN LÝ HOẶC LÀM CHỦ ĐẦU TƯ, CHỦ DỰ ÁN⁽³⁾	18.027
Trong đó:	
I- Các dự án bố trí vốn đối ứng (nguồn vốn XDCB tập trung)	1.640
*/ Các dự án ODA	1.640
- Hệ thống nước sạch thị trấn Thanh Sơn	800
- DA điện khí hóa thôn bản vùng sâu Thanh Sơn	140

- Cải tạo, NC đường Văn Miếu – Thượng Cửu	700
II- Các dự án đầu tư (nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW)	15.400
* Đầu tư triển khai theo Nghị quyết 37	5.000
- Đường Văn Miếu – Vinh Tiền	5.000
* Đầu tư vùng an toàn khu (CT 229)	10.000
- Huyện Thanh Sơn	10.000
* Hỗ trợ hạ tầng thương mại	400
- Hạ tầng chợ nông sản	400
+ Chợ thị trấn Thanh Sơn	400
III- Chương trình mục tiêu giáo dục đào tạo	813
1 – Xóa mù chữ, phổ cập tiểu học và trung học	113
* Xóa mù chữ	13
- Điều tra, tổ chức lớp	13
* Duy trì, củng cố phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học	100
- Điều tra, tổ chức lớp và hỗ trợ dạy bổ túc	100
2 – Tăng cường CSVC trường học	700
- XD NLH (tách trường) – Trường THCS Thạch Kiệt	200
- TTKL NLH – Trường THCS Thục Luyện	200
- TTKL nhà lớp học 2 tầng – Trường TH Hương Càn	300
IV – Dự án quy hoạch bố trí lại dân cư	174
- Huyện Thanh Sơn	74
- XDDA bố trí lại dân cư xã Đồng Sơn	100

Ghi chú:

(1): Đã bao gồm chi dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương tối thiểu năm 2006 và các năm tiếp theo từ nguồn 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2007 (không bao gồm các khoản: Chi lương và các khoản có tính chất lương, 50% chi sự nghiệp kinh tế, chi trợ giá điện ảnh miền núi (nếu có), chi đảm bảo xã hội, chi an ninh quốc phòng): **2.544 triệu đồng**. Riêng nguồn 40% thu học phí năm 2007 để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định được xác định chính thức khi thẩm định nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2006, 2007.

(2): Là chỉ tiêu dự toán ngân sách mức tối thiểu theo quy định

(3): Căn cứ theo Quyết định số: 3412/2006/QĐ-UBND ngày 8/12/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2007 và Quyết định số: 3410/2006/QĐ-UBND ngày 8/12/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ về một số chủ trương, biện pháp điều hành dự toán NSDP năm 2007.